

BÀN VỀ MỘT SỐ TÌNH TIẾT GIẢM NHẸ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

VŨ THỊ THU THUYẾT*

Tóm tắt: Trong Bộ luật Hình sự (BLHS) Việt Nam, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) được quy định đầy đủ, rõ ràng và có khả năng mở rộng phạm vi để các tòa án cân nhắc lựa chọn trong quá trình quyết định hình phạt đối với người phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng, đã có không ít trường hợp Tòa án và Viện kiểm sát có nhận định khác nhau trong việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS. Bài viết bàn về một số tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng nhiều trên thực tế, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định trong BLHS về tình tiết giảm nhẹ TNHS.

Từ khóa: Tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát, Tòa án, thực tiễn áp dụng

Ngày nhận bài: 22/3/2024; Biên tập xong: 25/3/2024; Duyệt đăng: 25/3/2024

DISCUSSING SOME CIRCUMSTANCES MITIGATING CRIMINAL LIABILITY IN VIETNAM PENAL CODE

Abstract: In Vietnam Penal Code, circumstances mitigating criminal liability are fully and clearly specified and have the potential to expand the range of options for courts to consider when deciding on penalties for offenders. However, during the application process, there have been many cases where the Court and the Procuracy have different opinions on the application of circumstances mitigating criminal liability. The article discusses a number of circumstances mitigating criminal liability that are widely applied in practice, thereby proposes some recommendations to improve the provisions in the Penal Code on that circumstances.

Keywords: Mitigating circumstances, criminal liability, Procuracy, Court, practical application

Received: Mar 22nd 2024; **Editing completed:** Mar 25th 2024; **Accepted for publication:** Mar 25th 2024

1. Khái quát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) được quy định tại Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS năm 2015). Trong đó, có thể phân loại các tình tiết giảm nhẹ TNHS thành các nhóm: (1) nhóm tình tiết phản ánh tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; (2) nhân thân người phạm tội; (3) thái độ, khả năng giáo dục, cải tạo của người phạm tội¹. Nhóm tình tiết giảm nhẹ TNHS thứ nhất gắn liền với hành vi phạm tội của người bị kết án

và vì có những tình tiết này mà hành vi khách quan của họ có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội ít hơn so với những trường hợp không có những tình tiết này. Ví dụ: Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; phạm tội trong trường hợp vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết... Nhóm tình tiết giảm nhẹ TNHS thứ hai gắn liền với các đặc điểm cá nhân mang tính chất xã hội của người phạm tội và có ý nghĩa nhất định trong việc quyết định hình phạt đối với họ. Ví dụ: Người phạm tội là phụ nữ có thai; người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên... Nhóm tình tiết giảm nhẹ TNHS thứ ba gắn liền với thái độ tâm lý, hành vi

¹ Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự phần chung*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020, tr. 317.

* Email: Thuytoaan1996@gmail.com

Thẩm phán Tòa Hình sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

của người phạm tội sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, thể hiện khả năng giáo dục, cải tạo của họ là tốt hơn so với những trường hợp không có các tình tiết này. Ví dụ: Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả...

Cá biệt, một số tình tiết giảm nhẹ TNHS là sự kết hợp của những dấu hiệu thuộc nhiều nhóm khác nhau. Ví dụ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong đó, “phạm tội lần đầu” thể hiện nhân thân người phạm tội, còn “thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” thể hiện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Nhóm tình tiết giảm nhẹ TNHS thứ hai và thứ ba thường thể hiện chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta trong việc xử lý người phạm tội và tội phạm. Trong khi đó, nhóm tình tiết giảm nhẹ TNHS thứ nhất thể hiện rõ nét hơn nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự so với hai nhóm tình tiết giảm nhẹ TNHS còn lại². Và như vậy, các tình tiết giảm nhẹ TNHS thuộc nhóm thứ hai và thứ ba về cơ bản sẽ có khả năng thay đổi nhiều hơn so với nhóm thứ nhất, phụ thuộc vào sự thay đổi của chính sách pháp luật hình sự. Ví dụ: BLHS năm 2015 đã lần đầu quy định tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” là tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Tình tiết “Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ” cũng đã được “nâng cấp” từ tình

tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)³ thành tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động quyết định hình phạt của Tòa án trong từng vụ án⁴, bởi lẽ số lượng và nội dung các tình tiết giảm nhẹ TNHS có ý nghĩa lớn trong một số chế định có liên quan như: Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng (Điều 54 BLHS), Miễn hình phạt (Điều 59 BLHS), Án treo (Điều 65 BLHS)... Trong nhiều trường hợp, việc đánh giá áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS có thể dẫn đến thay đổi lớn về hình phạt đối với người bị kết án cũng như tạo ra các hệ quả pháp lý về tố tụng như: Viện kiểm sát kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo (vì xác định rằng Tòa án áp dụng chưa đúng các tình tiết giảm nhẹ TNHS); bị cáo kháng nghị xin giảm nhẹ hình phạt (do cho rằng mình có các tình tiết giảm nhẹ TNHS khác mà chưa được áp dụng)...

Với ý nghĩa đó, một số tình tiết giảm nhẹ TNHS là đề tài tranh luận của nhiều nhà nghiên cứu trong những năm vừa qua, đặc biệt là các tình tiết còn có sự khác nhau trong các văn bản hướng dẫn áp dụng của Tòa án và Viện kiểm sát như: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn (điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS); Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS).

³ Điểm c Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 4 tháng 8 năm 2000 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999.

⁴ Nguyễn Tất Trình, *Khó khăn, vướng mắc về áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ TNHS và đề xuất, kiến nghị*, Tạp chí Tòa án, số tháng 5/2020.

² Cao Thị Oanh, *Nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2008.

2. Tình tiết “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” và kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Các tranh luận xung quanh tình tiết này chủ yếu liên quan đến việc trả lời các câu hỏi: “Thế nào là chưa gây thiệt hại?”, “Thế nào là gây thiệt hại không lớn?”. Những mâu thuẫn khi trả lời câu hỏi “Thế nào là chưa gây thiệt hại?” xuất phát từ việc hiện có hai cách giải thích về nội hàm của tình tiết này trong hai văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) và Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC). Trong đó:

Điểm 6.2.1.7 Sổ tay Thẩm phán TANDTC năm 2009 hướng dẫn “*Chưa gây thiệt hại là khi tội phạm đã được thực hiện, nhưng thiệt hại không xảy ra ngoài ý muốn chủ quan của người phạm tội. Cần phân biệt với phạm tội chưa đạt (phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn chủ quan của người phạm tội).*”

Tại Công văn số 994/VKSTC-V3 ngày 09/4/2012 của VKSNDTC gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa (gọi tắt là Công văn số 994/VKSTC-V3) có hướng dẫn “*Chưa gây thiệt hại là trường hợp hậu quả vật chất do hành vi phạm tội chưa xảy ra trên thực tế như trộm cắp chưa lấy được tài sản, chưa chuyển dịch tài sản ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản. Nếu đã dịch chuyển tài sản ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản mà bị quần chúng phát hiện, đuổi theo và bị bắt quả tang hay được Cơ quan điều tra thu hồi trong quá trình điều tra thì không thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại.*”

Từ những mâu thuẫn nhận thức như trên, thực tế xét xử cũng cho thấy sự khác nhau trong áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”. Trong đó, có vụ án Tòa án xác định việc người phạm tội chưa mang được tài

sản ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản là “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”⁵; có vụ án Tòa án xác định việc người phạm tội đã lấy được tài sản, đã dịch chuyển được tài sản ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản nhưng bị phát hiện và bắt giữ ngay sau đó là “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”⁶.

Từ hướng dẫn tại Sổ tay Thẩm phán TANDTC, đã có quan điểm cho rằng “*thiệt hại tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS bao gồm thiệt hại về vật chất, thể chất và tinh thần; thiệt hại này không đồng nhất với hậu quả của tội phạm và có khi hậu quả của tội phạm xảy ra nhưng thiệt hại lại không xảy ra và ngược lại*”⁷. Tác giả đồng tình một phần với quan điểm trên ở nội dung “thiệt hại của tội phạm không đồng nhất với hậu quả của tội phạm”. Bởi lẽ, hậu quả nguy hiểm cho xã hội của tội phạm là thiệt hại mà tội phạm gây ra cho khách thể được luật hình sự bảo vệ, thể hiện sự biến đổi tình trạng bình thường của đối tượng tác động⁸. Như vậy, tội phạm có thể gây ra nhiều thiệt hại cho xã hội (ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội...) nhưng chỉ có những thiệt hại trực tiếp gây ra cho khách thể của tội phạm, được thể hiện qua sự biến đổi tình trạng của đối tượng tác động mới trở thành hậu quả của tội phạm. Việc phân biệt rõ hai khái niệm nêu trên có ý nghĩa lớn trong việc phân biệt tình tiết giảm nhẹ TNHS “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” với “phạm tội chưa đạt”. Cụ thể, phạm tội chưa đạt là

⁵ Bản án số 15/2023/HS-PT ngày 24/02/2023 về tội trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

⁶ Bản án số 473/2022/HS-ST ngày 6/10/2022 về tội trộm cắp tài sản của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

⁷ Đỗ Thanh Xuân, Hoàng Thanh Phong, *Bản về tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”*, Tạp chí Tòa án số tháng 5/2020.

⁸ Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Tlđd, tr.108.

trường hợp tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng (chưa thỏa mãn hết các dấu hiệu pháp lý thuộc mặt khách quan của tội phạm) do những nguyên nhân ngoài ý muốn chủ quan của người phạm tội. Trong các trường hợp phạm tội chưa đạt, có trường hợp người phạm tội đã thực hiện hành vi và hành vi này đã gây nên thiệt hại cho xã hội nhưng thiệt hại này lại không phải là hậu quả của tội phạm được quy định trong cấu thành tội phạm. Ngược lại, có trường hợp người phạm tội đã thực hiện một tội phạm hoàn thành (đã thỏa mãn hết các dấu hiệu pháp lý thuộc mặt khách quan của tội phạm) nhưng lại chưa gây thiệt hại gì. Điểm giống nhau giữa “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” và “phạm tội chưa đạt” nằm ở nguyên nhân dẫn đến hai trường hợp này đều nằm ngoài ý thức chủ quan của người phạm tội⁹.

Từ những phân tích trên, tác giả có phần không đồng tình với quan điểm này ở nội dung xác định phạm vi thiệt hại bao gồm cả “vật chất, thể chất và tinh thần”. Bởi lẽ, trong các dạng thiệt hại nêu trên, chỉ có dạng thiệt hại về vật chất là có sự phân biệt rõ ràng nhất với hậu quả về vật chất (đặc biệt là trong các tội có tính chất chiếm đoạt). Từ đó, việc quy định tình tiết giảm nhẹ TNHS “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” mới có ý nghĩa về mặt lý luận để phân biệt với trường hợp phạm tội chưa đạt. Ví dụ: Tội trộm cắp tài sản có hậu quả là tài sản bị dịch chuyển quyền sở hữu từ chủ sở hữu/người quản lý tài sản sang người phạm tội. Lúc này, tài sản bị trộm cắp không mất đi giá trị và giá trị sử dụng mà chỉ biến đổi tình trạng

sở hữu từ hợp pháp sang bất hợp pháp. Còn đối với thiệt hại về thể chất và tinh thần thì sự phân biệt này không rõ ràng và từ đó cũng không có ý nghĩa về mặt lý luận để quy định thành tình tiết giảm nhẹ TNHS. Về phạm vi của thiệt hại trong tình tiết “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”, tác giả đồng tình với Công văn số 994/VKSTC-V3 khi chỉ xác định thiệt hại là thiệt hại về “vật chất”.

Tuy nhiên, tác giả không đồng tình với hướng dẫn được nêu tại Công văn số 994/VKSTC-V3 về các trường hợp được áp dụng tình tiết “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” bởi 02 lý do: (1) Hướng dẫn này chưa làm rõ được sự khác biệt giữa thiệt hại của tội phạm gây ra cho xã hội với hậu quả nguy hiểm cho xã hội của tội phạm; (2) Hướng dẫn này chưa phân định được tình tiết “chưa gây thiệt hại” với trường hợp phạm tội chưa đạt và từ đó dẫn đến cách hiểu rằng “*chỉ tội phạm ở giai đoạn phạm tội chưa đạt thì mới xem xét tình tiết giảm nhẹ này cho người phạm tội, còn khi tội phạm đã hoàn thành thì không thể áp dụng*”¹⁰. Hướng dẫn này nêu ví dụ về trường hợp trộm cắp chưa lấy được tài sản, chưa chuyển dịch tài sản ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản. Theo tác giả, đây là trường hợp trộm cắp tài sản chưa đạt vì tài sản chưa bị dịch chuyển quyền sở hữu từ chủ sở hữu/người quản lý tài sản sang người phạm tội. Mặc dù ví dụ này cũng thỏa mãn dấu hiệu “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” nhưng tác giả đồng tình với quan điểm cho rằng trong trường hợp đã xác định vụ án thuộc giai đoạn phạm tội chưa đạt thì không được áp dụng tình tiết

⁹ Đỗ Thanh Xuân, Hoàng Thanh Phong, Tlđd.

Xem thêm: Công văn số 994/VKSTC-V3 ngày 09/4/2012 của VKSNDTC gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa

¹⁰ Phạm Thị Hồng Đào, *Tình tiết giảm nhẹ TNHS “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” trong BLHS năm 2015*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1998>, truy cập ngày 12/02/2024.

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “chưa gây thiệt hại” nữa¹¹.

Đối với tình tiết “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, Công văn số 994/VKSTC-V3 cho rằng: “Gây thiệt hại không lớn là trường hợp đã có thiệt hại xảy ra nhưng thiệt hại đó không lớn hơn so với mức bình thường”. Cách hiểu này cũng có sự đồng nhất giữa khái niệm “thiệt hại” và khái niệm “hậu quả”. Tuy nhiên, điểm hợp lý khi xác định thiệt hại không lớn là có sự so sánh với mức thiệt hại do hành vi phạm tội tương tự gây ra chứ không so sánh với mong muốn chủ quan của người phạm tội¹². Công văn số 994/VKSTC-V3 cũng cho rằng, khi xác định hậu quả như thế nào là bình thường cần căn cứ vào các quy định cụ thể của từng loại tội phạm, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thiệt hại cụ thể đã gây ra cho người bị hại và cho xã hội (cả thiệt hại vật chất và thiệt hại phi vật chất) trong từng trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, theo quan điểm của tác giả, để bảo đảm tính thống nhất với tình tiết “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” thì phạm vi thiệt hại trong tình tiết “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” cũng chỉ có thể là thiệt hại về “vật chất”.

Tóm lại, để có sự thống nhất về nhận thức và áp dụng tình tiết “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”, các cơ quan tố tụng liên ngành cần có hướng dẫn cụ thể về tình tiết này theo hướng: *Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn là*

trường hợp người phạm tội đã thực hiện tội phạm, tội phạm đã hoàn thành nhưng thiệt hại vật chất chưa xảy ra hoặc đã xảy ra nhưng không lớn hơn so với thiệt hại do hành vi phạm tội tương tự gây ra. Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn đều do nguyên nhân nằm ngoài ý thức chủ quan của người phạm tội.

3. Tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Khái niệm “phạm tội lần đầu” là khái niệm về cơ bản có sự thống nhất áp dụng và đã được giải thích tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của BLHS về tha tù trước thời hạn có điều kiện (gọi tắt là Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP). Trong đó, được coi là phạm tội lần đầu và có thể xem xét được coi là phạm tội lần đầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Trước đó chưa phạm tội lần nào; (2) Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự; (3) Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; (4) Trước đó đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích. Về cơ bản, các trường hợp (2), (3), (4) theo hướng dẫn trên là các trường hợp người phạm đã từng thực hiện hành vi phạm tội trong quá khứ nhưng chưa bị kết án hoặc đã bị kết án nhưng không bị coi là không có án tích (khoản 2 Điều 69, khoản 1 Điều 107 BLHS). Mặc dù quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP không phân định rõ trường hợp nào “mặc nhiên” được coi là phạm tội lần đầu và trường hợp nào “có thể xem xét” được coi là phạm tội lần đầu, nhưng xét về tính chất của bốn trường hợp nêu trên thì các trường hợp (2), (3), (4) mới đặt ra

¹¹ Thu Hiền, *Vướng mắc khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “chưa gây thiệt hại” trong tội trộm cắp tài sản*, <https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/vuong-mac-khi-ap-dung-tinh-tiet-giam-nhe-trach-nhi-d10-t218.html?Page=21#new-related>, truy cập ngày 12/02/2024.

¹² Đỗ Thanh Xuân, Hoàng Thanh Phong, Tlđđ.

vấn đề “có thể xem xét” áp dụng. Bởi lẽ, đây là những trường hợp mà người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội trước đó nhưng chính sách hình sự Nhà nước ta thể hiện sự khoan hồng đối với họ để cho họ hưởng tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu”. Như vậy, trường hợp (1) có tính chất ràng buộc áp dụng hơn cả, còn việc áp dụng các trường hợp (2), (3), (4) phụ thuộc vào đánh giá, lựa chọn của Tòa án trong từng vụ án cụ thể. Tuy nhiên, Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP lại chưa quy định rõ ràng về khả năng áp dụng của hai nhóm tình tiết này. Bên cạnh đó, để hoàn thiện hơn về mặt kỹ thuật lập pháp, tác giả đồng ý với quan điểm cho rằng có thể sửa đổi nội hàm của “phạm tội lần đầu” thành một trong các trường hợp sau đây: (1) Trước đó chưa phạm tội lần nào; (2) Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự, *không bị khởi tố vụ án do không có yêu cầu của người bị hại theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự hoặc đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự*; (3) Trước đó đã bị kết án nhưng *đã được xóa án tích* hoặc thuộc trường hợp được coi là không có án tích¹³.

Khái niệm “thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” mặc dù cũng đã được giải thích ở một số văn bản hướng dẫn áp dụng nhưng vẫn còn nhiều tranh luận. Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của TANDTC giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ (gọi tắt là Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC) cho rằng phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Phạm tội gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến ba năm tù; (2) Phạm

tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm. Theo quan điểm của tác giả, giải thích nêu trên có phần chưa hợp lý do trường hợp (1) đang đồng nhất “phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” với “tội phạm ít nghiêm trọng”¹⁴ (tội phạm có mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến ba năm tù). Trong khi đó, một số điều luật về các tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng có quy định một tình tiết giảm nhẹ định khung với tên gọi tương tự: “phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” (khoản 2 Điều 110. Tội gián điệp - mức cao nhất của khung hình phạt là 15 năm tù; khoản 2 Điều 114. Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - mức cao nhất của khung hình phạt là 15 năm tù...). Như vậy, nếu sự tồn tại của tình tiết “phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” với hai tư cách khác nhau (tình tiết tăng nặng định khung và tình tiết giảm nhẹ TNHS) thì cần có hướng dẫn cụ thể hơn hoặc cần sự chuẩn hoá về mặt ngôn ngữ. Trường hợp thứ (2) theo hướng dẫn trên cũng có phần không hợp lý, bởi tuy đã mở rộng phạm vi được áp dụng đối với cả tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng lại giới hạn phạm vi áp dụng chỉ với các vụ án có đồng phạm. Điều đó có nghĩa là các trường hợp phạm tội đơn lẻ thì dù hành vi phạm tội của họ có thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hơn so với các trường hợp khác thì cũng không được áp dụng. Đồng thời, quy định này cũng dẫn đến trường hợp đồng phạm trong vụ án về tội ít nghiêm trọng không

¹³ Nguyễn Mai Bộ, *Bàn về tình tiết phạm tội lần đầu*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số tháng 11/2021.

¹⁴ Nguyễn Mai Bộ, *Tlđđ*.

làm rõ vị trí, vai trò của người phạm tội để quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Theo quan điểm của tác giả, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cần do đánh giá của Toà án trong từng vụ án cụ thể trong sự đối sánh với các trường hợp phạm tội tương tự. Trong đó, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng sẽ có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn so với những trường hợp phạm tội tương tự.

Tóm lại, để có sự thống nhất về nhận thức và áp dụng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, tác giả cho rằng các cơ quan liên ngành cần có hướng dẫn cụ thể về tình tiết này theo hướng: *Phạm tội lần đầu là trường hợp trước đó chưa phạm tội lần nào. Toà án có thể xem xét để coi là phạm tội lần đầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Trước đó người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự, không bị khởi tố vụ án do không có yêu cầu của người bị hại theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự hoặc đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; (2) Trước đó người phạm tội đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích hoặc thuộc trường hợp được coi là không có án tích.*

Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là trường hợp hành vi phạm tội có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội ít nghiêm trọng hơn so với các trường hợp phạm tội tương tự (không phụ thuộc vào trường hợp đó là đồng phạm hay phạm tội đơn lẻ và không phụ thuộc vào tội phạm đó là tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hay tội phạm đặc biệt nghiêm trọng).

4. Kết luận

Với ý nghĩa quan trọng trong việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS thể hiện

sâu sắc nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự Việt Nam cũng như nguyên tắc phân hoá TNHS. Tuy nhiên, quy định và thực tiễn áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ TNHS vẫn còn nhiều mâu thuẫn, tranh luận, đặc biệt là tình tiết “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” (điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS) và “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” (điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS). Trong bài viết, tác giả đã đưa ra một số kiến nghị, đề xuất được lập luận trên cơ sở phân tích lý luận và tham khảo thực tiễn áp dụng với mong muốn hoàn thiện hơn nữa pháp luật hình sự Việt Nam về những nội dung này./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Mai Bộ, *Bàn về tình tiết phạm tội lần đầu*, Tạp chí Toà án nhân dân, số tháng 11/2021;
2. Phạm Thị Hồng Đào, *Tình tiết giảm nhẹ TNHS “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” trong BLHS năm 2015*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1998>;
3. Thu Hiền, *Vướng mắc khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “chưa gây thiệt hại” trong tội trộm cắp tài sản*, <https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/vuong-mac-khi-ap-dung-tinh-tiet-giam-nhe-trach-nhi-d10-t218.html?Page=21#new-related>;
4. Cao Thị Oanh, *Nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2008;
5. Đỗ Thanh Xuân, Hoàng Thanh Phong, *Bàn về tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”*, Tạp chí Tòa án số tháng 5/2020;
6. Nguyễn Tất Trình, *Khó khăn, vướng mắc về áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ TNHS và đề xuất, kiến nghị*, Tạp chí Toà án, số tháng 5/2020.
7. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình luật hình sự phân chung*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020.